

**Mẫu 08\_CBT/SGDHN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**NGÂN HÀNG TMCP  
AN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...130.../CV-~~800~~ 24

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình**

- Mã chứng khoán: **ABB**

- Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 84-24-37612888

Fax: 84-24-35190416

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) công bố thông tin về Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị số 10/NQ-HĐQT.24 ngày 07/11/2024 về việc Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/11/2024 tại đường dẫn <https://www.abbank.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBT



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Dào Mạnh Kháng**



Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**V/v: Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2024**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH**

- Căn cứ Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực từ ngày 17/05/2021;
- Căn cứ Thông tư 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình;
- Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-HĐQT.22 ngày 27/07/2022 của Hội đồng Quản trị về việc Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phát hành Kỳ phiếu, Tín phiếu, Chứng chỉ tiền gửi, Trái phiếu của ABBANK;
- Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến các Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu trình số ..../..../ ngày ..../..../2024 của Văn phòng HĐQT về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2024;

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2024 của Ngân hàng TMCP An Bình (sau đây gọi tắt là Phương án phát hành), nội dung cụ thể của Phương án phát hành đính kèm Nghị quyết này.
- Điều 2.** Tổ chức thực hiện:
1. Giao/ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định xử lý các vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện Phương án phát hành đã được Hội đồng Quản trị thông qua.



2. Giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) tổ chức thực hiện Phương án phát hành đã được Hội đồng Quản trị thông qua, cụ thể như sau:
- a) Quyết định, sửa đổi, bổ sung Phương án Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2024 (trừ các nội dung sau không được thay đổi gồm: phương thức chào bán, loại hình trái phiếu, tổng mệnh giá phát hành).
  - b) Quyết định lãi suất danh nghĩa của trái phiếu tại từng đợt phát hành năm 2024, đảm bảo phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước, trên cơ sở tham mưu của Hội đồng quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO), đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động.
  - c) Quyết định các nội dung khác ngoài các nội dung nêu trên của phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2024, đảm bảo phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước và điều kiện, nhu cầu về nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn của ABBANK (bao gồm và không giới hạn Phương án phát hành trái phiếu, Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu,...).
  - d) Quyết định việc mua lại trái phiếu và các nội dung khác của phương án mua lại trái phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn: thời điểm mua lại cụ thể, giá mua lại,...) và thực hiện việc mua lại trái phiếu khi phát sinh.
  - e) Quyết định các chi phí thực tế liên quan đến việc phát hành trái phiếu, mua lại trái phiếu của ABBANK.
  - f) Ký kết các hợp đồng, văn bản, tài liệu, giấy tờ (bao gồm nhưng không giới hạn: Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu, hợp đồng đặt mua trái phiếu, hợp đồng đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu, hợp đồng tư vấn về hồ sơ phát hành,...) liên quan tới trái phiếu.
  - g) Quyết định, ký, tổ chức và thực hiện các thủ tục tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến việc phát hành trái phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn: việc đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc đăng ký giao dịch trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội...), mua lại trái phiếu (khi phát sinh) của ABBANK.
  - h) Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) được phép ủy quyền lại các công việc nêu tại Mục c đến Mục g của Điều này.

**Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT;  
Khối NV-TTTC&NHGD.



**Đào Mạnh Kháng**



Hà Nội, ngày ..07 tháng ..11 năm 2024

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH  
TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 01 NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số ...10.../NQ-HĐQT.24 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của  
Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình)

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

- Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP;
- Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có);
- Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có);
- Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Thông tư 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;
- Quyết định số 147/QĐ-HĐQT.22 ngày 27/07/2022 của Hội đồng Quản trị về việc Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phát hành Kỳ phiếu, Tín phiếu, Chứng chỉ tiền gửi, Trái phiếu của ABBANK
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình;
- Các quy định của pháp luật.

*guy*



## II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 1 NĂM 2024

### 1. Thông tin về doanh nghiệp phát hành

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.
- Tên viết tắt: Ngân hàng An Bình.
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần; Công ty đại chúng.
- Trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: mã số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 17/05/1993, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần 29 ngày 28/06/2023.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018 do Ngân hàng Nhà nước cấp và các văn bản sửa đổi bổ sung.
- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của các đợt chào bán:  
Chủ tài khoản:           NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH  
Citad code:               0132.3002  
Mở tại:                    Ngân hàng TMCP An Bình – Hội sở chính

### 2. Mục đích phát hành trái phiếu

Bổ sung nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay Khách hàng cá nhân của ABBANK.

### 3. Thuyết minh việc đáp ứng từng điều kiện chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

STT	Điều kiện chào bán trái phiếu	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
<b>I</b>	<b>Điều kiện chung về chào bán trái phiếu</b>		
1.	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	ABBANK là ngân hàng TMCP (thuộc loại hình công ty cổ phần) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/05/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 28/06/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Giấy phép hoạt động số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018 do Ngân hàng Nhà nước cấp.
2.	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào	Đáp ứng	ABBANK đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.



	bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn		
3.	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	ABBANK đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
4.	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Nghị Định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận bởi Hội đồng quản trị của ABBANK phù hợp với quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình
5.	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị Định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 của ABBANK được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định và là báo cáo kiểm toán chấp thuận toàn phần.
6.	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại Nghị Định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan	Đáp ứng	Đối tượng mua trái phiếu ABBANK là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp gồm các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định pháp luật (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).
<b>II Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt</b>			
7	Các điều kiện chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 153.	Đáp ứng	ABBANK đã đáp ứng theo Mục I nêu trên
8.	Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Đáp ứng	ABBANK có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được nêu tại Phương án này.
9.	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Đáp ứng	- Dự kiến về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn từ các đợt phát hành trái phiếu được nêu chi tiết tại Phương án này. - Cụ thể khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn chi tiết của từng đợt phát hành sẽ được nêu chi tiết tại Quyết định phát hành từng đợt.
10	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ	Đáp ứng	- ABBANK chào bán và kết thúc từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. - ABBANK chào bán trái phiếu thành nhiều đợt và tổng thời gian chào bán thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng



ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên		
--	--	--

**4. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu dự kiến chào bán; địa điểm tổ chức đợt phát hành; số lượng đợt phát hành, khối lượng phát hành của từng đợt và dự kiến thời điểm phát hành của từng đợt**

a) Điều kiện, điều khoản của trái phiếu dự kiến phát hành

- Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng TMCP An Bình.
- Loại hình Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
- Kỳ hạn trái phiếu: Từ 01 năm đến 05 năm, kỳ hạn cụ thể do Tổng Giám Đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định tại từng đợt phát hành.
- Khối lượng (tổng mệnh giá) phát hành: 3.000.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng chẵn*).
- Mệnh giá trái phiếu: một trăm triệu (100.000.000) đồng hoặc bội số của một trăm triệu (100.000.000) đồng.
- Giá phát hành: 100% Mệnh giá Trái phiếu
- Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: đồng Việt Nam.
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ.
- Lãi suất danh nghĩa trái phiếu: Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định, đảm bảo phù hợp với lãi suất thị trường, quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có), các quy định hiện hành về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ, trên cơ sở tham mưu của Hội đồng quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO), lãi suất thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động.
- Đối tượng mua trái phiếu: là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp gồm các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).
- Phương thức phát hành: bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua đại lý phát hành; cụ thể do Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định.
- Phương thức thanh toán gốc trái phiếu: Tiền gốc được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn và/hoặc vào ngày mua lại trước hạn và/ hoặc ngày đến hạn thanh toán khác. Nếu ngày thanh toán gốc trùng vào ngày nghỉ thì tiền gốc sẽ được chuyển trả vào ngày làm việc tiếp theo.
- Phương thức thanh toán lãi trái phiếu: Tiền lãi trái phiếu được trả theo định kỳ hàng năm, một (01) năm/lần vào ngày thanh toán lãi và/hoặc ngày mua lại trước hạn và/hoặc ngày



đáo hạn và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác. Nếu ngày trả lãi trùng vào ngày nghỉ thì tiền lãi sẽ được chuyển trả vào ngày làm việc tiếp theo.

- Các tổ chức liên quan:

- Tổ chức Tư vấn Hồ sơ chào bán trái phiếu: Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định lựa chọn Công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động đáp ứng yêu cầu của ABBANK trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.
- Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu: Theo quy định của Nghị định 65/2022/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung - nếu có).
- Đại lý phát hành (nếu có): Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định lựa chọn Công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động đáp ứng yêu cầu của ABBANK trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật. Đại lý phát hành cụ thể của từng đợt phát hành Trái phiếu (nếu có) sẽ quy định trong Quyết định phát hành theo từng đợt.
- Đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có): Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật. Đại diện người sở hữu trái phiếu cụ thể của từng đợt phát hành Trái phiếu (nếu có) sẽ quy định trong Quyết định phát hành theo từng đợt.

b) Địa điểm tổ chức đợt phát hành: Tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng giao dịch của ABBANK.

c) Số lượng đợt phát hành, khối lượng phát hành từng đợt và dự kiến thời điểm phát hành của từng đợt:

Trái phiếu có thể được phát hành thành nhiều đợt như sau:

- Số lượng đợt phát hành dự kiến: tối đa 10 (Mười) đợt.
- Khối lượng phát hành dự kiến mỗi đợt: tối đa 2.000 (Hai nghìn) tỷ VND.
- Thời gian phát hành dự kiến: từ 01/11/2024 đến 31/12/2024.
- Số lượng đợt phát hành, khối lượng phát hành và thời điểm phát hành cụ thể của từng đợt phát hành trái phiếu do Tổng Giám Đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định và đảm bảo thời gian phát hành của từng đợt không được kéo dài quá 30 ngày.

#### **5. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của doanh nghiệp phát hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn**

a) ABBANK mua lại trái phiếu ABBANK đã phát hành đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP với các trường hợp sau:

- + ABBANK mua lại trước hạn theo thỏa thuận giữa ABBANK và Người sở hữu trái phiếu.
- + ABBANK mua lại trước hạn theo yêu cầu của Người sở hữu trái phiếu.
- + ABBANK mua lại trước hạn theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành.



+ Các trường hợp khác do Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định hoặc quy định chi tiết tại Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu.

b) Phương án mua lại như sau

- Mục đích mua lại: tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh vào thời điểm dự kiến mua lại và/hoặc theo cam kết mua lại trái phiếu của ABBANK khi phát hành.
- Tổng khối lượng dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá phát hành thành công và không quá 3.000 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu.
- Nguồn vốn mua lại: từ các nguồn thu của ABBANK và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Giá mua lại trái phiếu: Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định và quy định công thức tính giá mua lại tại Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu.
- Các nội dung khác, thủ tục mua lại trái phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn phương thức tổ chức mua lại, điều kiện và điều khoản của việc mua lại,...): Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định hoặc quy định tại Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Thời điểm mua lại: Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) quyết định và quy định tại Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật về công bố thông tin về việc mua lại trái phiếu trước hạn.

c) Cam kết của doanh nghiệp phát hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn

ABBANK cam kết mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại Phương án phát hành trái phiếu và Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu.

**6. Một số chỉ tiêu tài chính của ABBANK trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có)**



ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	BCTC hợp nhất			BCTC riêng lẻ			Thay đổi sau phát hành thành công 3.000 tỷ VNĐ trái phiếu theo PAPH
		31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	
1	Vốn chủ sở hữu	11.729	13.053	13.479	11.657	12.978	13.349	14.096
1.1	Vốn điều lệ	6.970	9.409	10.350	6.970	9.409	10.350	10.350
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	34	34	34	34	34	34	34
1.3	Quỹ dự trữ	1.057	1.084	1.150	1.005	1.025	1.084	1.075
1.4	Lợi nhuận chưa phân phối	3.667	2.525	1.943	3.648	2.510	1.880	2.637
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-	-
2	Tổng nợ phải trả	109.208	117.093	148.620	109.205	117.086	148.628	155.904
2.1	Tiền gửi và vay các TCTD khác	27.415	22.181	29.041	27.415	22.181	29.041	18.140
2.2	Tiền gửi của khách hàng	67.840	84.125	100.034	67.849	84.137	100.054	113.349
2.3	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	265	-	-	265	-
2.4	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	559	215	27	559	215	27	-
2.5	Phát hành giấy tờ có giá	11.406	7.700	15.600	11.406	7.700	15.600	20.630
-	Trong đó, phát hành trái phiếu	11.400	6.700	10.200	11.400	6.700	10.200	5.400
2.6	Các khoản nợ khác	1.988	2.873	3.652	1.976	2.853	3.640	11.914
-	Các khoản lãi, phí phải trả	1.426	2.056	3.139	1.426	2.056	3.139	-
-	Các khoản phải trả và công nợ khác	562	817	513	550	798	501	-
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn							
3.1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,90	0,90	0,92	0,90	0,90	0,92	0,92
3.2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	9,31	8,97	11,03	9,37	9,02	11,13	11,06
4	Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	97,19%	51,33%	75,67%	97,79%	51,62%	76,41%	38,31%
5	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1,959	1,702	584	1,979	1,686	513	1.000

*Handwritten signature*

*Handwritten text in red ink*



6	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	1,560	1,357	453	1,588	1,353	398	749	
7	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời								
7.1	ROA	1,31%	1,08%	0,31%	1,34%	1,08%	0,27%	0,48%	
7.2	ROE	15,12%	10,95%	3,42%	15,52%	10,98%	3,03%	5,29%	
8	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành								
8.1	CAR	12,74%	12,04%	11,27%	12,66%	11,97%	11,20%	10,50%	
8.2	LDR	67,99%	72,26%	68,39%	67,99%	72,26%	68,39%	73,86%	
8.3	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	22,78%	25,69%	21,25%	22,78%	25,69%	21,25%	26,25%	
8.4	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh	11,91%	10,10%	10,11%	11,91%	10,10%	10,11%	Không ảnh hưởng	
8.5	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	18,13%	21,92%	18,33%	18,13%	21,92%	18,33%	Không ảnh hưởng	
8.6	Tỷ lệ khả năng chi trả VNĐ trong 30 ngày	118,30%	99,68%	67,17%	118,30%	99,68%	67,17%	Không ảnh hưởng	
8.7	Tỷ lệ khả năng chi trả USD trong 30 ngày	128,14%	180,50%	Không áp dụng tỷ lệ do dòng tiền ra ròng âm	128,14%	180,50%	Không áp dụng tỷ lệ do dòng tiền ra ròng âm	Không ảnh hưởng	
8.8	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	
8.9	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ	
8.10	Trạng thái ngoại tệ dương so với VTC	0,19%	0,13%	4,89%	0,19%	0,13%	4,89%	Không ảnh hưởng	
8.11	Trạng thái ngoại tệ âm so với VTC	8,86%	0%	0,03%	8,86%	0%	0,03%	Không ảnh hưởng	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ được kiểm toán năm 2021; 2022; 2023 của ABBANK).



**7. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu**

ABBANK đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.

ABBANK sẽ cung cấp văn bản cam kết đáp ứng điều kiện này cho các nhà đầu tư mua trái phiếu ABBANK (nếu được yêu cầu).

**8. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có)**

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành trong năm	11.000	800	9.300
2	Lãi trái phiếu đã thanh toán trong năm	32	417	293,34
3	Gốc trái phiếu đã thanh toán trong năm	-	5.500	5.800
4	Dư nợ trái phiếu tại 31/12 các năm	11.400	6.700	10.200
5	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12 các năm	11.400	6.700	10.200

Kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư: Tiền lãi Trái Phiếu trả sau, được thanh toán định kỳ 01 năm/lần. Tiền gốc được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc vào ngày ABBANK mua lại Trái Phiếu. Nguồn để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu: từ các nguồn thu của ABBANK và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, dân cư và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

ABBANK không vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu.

**9. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành**

ABBANK có đủ nguồn vốn và đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp và khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành khi đến hạn thanh toán.

**10. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện**

Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2021, năm 2022 và năm 2023 của ABBANK được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định và là báo cáo kiểm toán chấp thuận toàn phần.

Ý kiến của kiểm toán đối với BCTC hợp nhất 31/12/2023 như sau: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng



*yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”*

*Ý kiến của kiểm toán đối với BCTC riêng lẻ 31/12/2023 như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”*

#### **11. Phương thức chào bán và phát hành trái phiếu**

Phương thức chào bán: Chào bán riêng lẻ

Phương thức phát hành: Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu và/hoặc thông qua đại lý phát hành thực hiện bán trái phiếu cho nhà đầu tư thuộc đối tượng được mua trái phiếu theo quy định tại mục 4 nêu trên.

#### **12. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu**

Số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu được ABBANK sử dụng để cho vay Khách hàng cá nhân của ABBANK. Thời gian sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu dự kiến sẽ được thực hiện trước ngày 31/03/2025.

Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt: ABBANK sử dụng vốn làm nhiều đợt tùy theo nhu cầu giải ngân cho vay Khách hàng cá nhân của ABBANK từng thời kỳ. Chi tiết về kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được của từng đợt phát hành trái phiếu được quy định trong quyết định của Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh tương đương) về việc phát hành cho từng đợt phát hành trái phiếu và phù hợp với quy định tại phương án phát hành trái phiếu này.

Trong trường hợp giải ngân theo tiến độ, nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được sử dụng để gửi tại Ngân hàng Nhà nước và các TCTD khác.

Dự kiến, kế hoạch sử dụng vốn như sau:

<b>STT</b>	<b>Hoạt động cho vay</b>	<b>Số tiền (Tỷ đồng)</b>
1	Khách hàng cá nhân	3.000
2	Khách hàng doanh nghiệp	0
<b>TỔNG</b>		<b>3.000</b>



**13. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

Nguồn để thanh toán gốc, lãi trái phiếu: từ các nguồn thu của ABBANK và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

**14. Cam kết công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành**

ABBANK cam kết công bố thông tin cho các nhà đầu tư mua trái phiếu ABBANK, báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

**15. Điều khoản về đăng ký, lưu ký trái phiếu**

Trái phiếu ABBANK sau khi công bố thông tin về kết quả chào bán sẽ được đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tuân thủ theo quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 (và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung – nếu có).

Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thông qua thành viên lưu ký trước khi Người sở hữu trái phiếu thực hiện giao dịch, chuyển quyền sở hữu Trái phiếu, trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

**16. Điều khoản về giao dịch trái phiếu theo quy định Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và quy định của pháp luật liên quan**

Trái phiếu ABBANK sau khi phát hành được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch chứng khoán và được giao dịch theo quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và quy định của pháp luật liên quan.

**17. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu**

**a. Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu**

- Được ABBANK công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có); được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu;
- Được ABBANK thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu khi phát hành và các thỏa thuận với ABBANK;
- Được yêu cầu ABBANK mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu và quy định của Pháp luật;



- Được quyền biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu trái phiếu thông qua: tỷ lệ biểu quyết cụ thể tại các tài liệu phát hành nhưng không thấp hơn tỷ lệ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành;
- Các quyền lợi khác theo cam kết, thỏa thuận của ABBANK;
- Các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

***b. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu***

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của ABBANK; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của ABBANK trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu;
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật liên quan;
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc ABBANK thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu;
- Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này;
- Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có); không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của ABBANK theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) cho nhà đầu tư mua trái phiếu;
- Người sở hữu trái phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến trái phiếu theo quy định hiện hành;
- Các nghĩa vụ theo cam kết, thỏa thuận của ABBANK;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.



### **18. Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành**

- Tuân thủ quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và các văn bản hướng dẫn liên quan về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo;
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức phát hành thực hiện cấp giấy chứng nhận sở hữu cho nhà đầu tư và làm các thủ tục đăng ký, lưu ký trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện đúng những thỏa thuận, cam kết với nhà đầu tư mua trái phiếu;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **19. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu**

#### **a) Trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổ chức Tư vấn Hồ sơ chào bán**

- Thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu theo hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết;
- Tuân thủ quy định trách nhiệm của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và các văn bản liên quan;
- Thực hiện cung cấp thông tin, chế độ báo cáo (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **b) Trách nhiệm và nghĩa vụ của Đại lý phát hành (nếu có)**

- Thực hiện cung cấp dịch vụ đại lý phát hành theo hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết;
- Tuân thủ quy định trách nhiệm của đại lý phát hành theo quy định Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và các văn bản liên quan;
- Thực hiện cung cấp thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Handwritten signature*



**c) Trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu**

- Tuân thủ quy định về việc đăng ký, lưu ký trái phiếu, chuyển quyền sở hữu và thanh toán giao dịch trái phiếu theo quy định tại Nghị định này và pháp luật chứng khoán;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**d) Trách nhiệm và nghĩa vụ của Đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có)**

- Tuân thủ quy định trách nhiệm theo quy định Nghị định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP, Nghị định 08/2023/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có) và các văn bản liên quan;
- Thực hiện cung cấp thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành *guy*



**Đào Mạnh Kháng**